



TÙ NHÂN CỦA ĐỊA LÝ

Nguồn: Ricardo Hausmann (2001). "Prisoners of Geography", *Foreign Policy*, No. 122 (Jan. - Feb.), pp. 44-53.

Biên dịch: Dương Thanh Nga | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Các chuyên gia phát triển kinh tế hứa hẹn rằng với sự hòa hợp chính xác của các chính sách hỗ trợ thị trường, các nước nghèo cuối cùng sẽ phát triển thịnh vượng. Nhưng chính sách không phải là vấn đề - địa lý mới là vấn đề. Các quốc gia nhiệt đới không giáp biển không bao giờ có thể tiếp cận những thị trường và công nghệ mới mà họ cần để phát triển trong nền kinh tế toàn cầu.

Bạn thuộc cung Bọ Cạp. Vậy thì bạn chắc hẳn là một người sôi nổi. Các phong vũ biểu cho rằng áp suất khí quyển đang giảm. Vì vậy trời sắp mưa. Ví độ của bạn ít hơn 20 độ. Trong trường hợp này, quốc gia của bạn chắc chắn nghèo.

Có thể có một số cuộc tranh luận về lời phát biểu nào là đúng, nhưng chỉ có một là thực sự gây khó chịu – đó là lời phát biểu cuối cùng. Thật vậy, quan điểm cho rằng vị trí địa lý của một quốc gia quyết định mức độ phát triển kinh tế của quốc gia ấy là đầy tranh cãi. Mọi người cảm thấy bị xúc phạm vì sự liên hệ như vậy bởi nó có vẻ phân biệt chủng tộc và hủy hoại các khái niệm về cơ hội bình đẳng giữa các quốc gia và cá nhân. Nó cũng làm tê liệt ý chí và gây nên tâm lý chủ bại: Các nhà hoạch định chính sách và các chính trị gia có thể làm hoặc hứa hẹn gì nữa nếu không có gì có thể vượt qua được lời nguyền địa lý? Từ Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến giữa những năm 1980, những quan điểm này thúc đẩy một phản ứng dữ dội chống lại các nghiên cứu về địa lý kinh tế trong giới học thuật. Tuy nhiên

ngày nay lý thuyết mới về tăng trưởng kinh tế kết hợp với nghiên cứu thực nghiệm đã mang địa lý kinh tế trở lại vị trí hàng đầu trong cuộc tranh luận về phát triển. Phát biểu tại Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phụ nữ và Phát triển vào tháng 6 năm 2000, Bộ trưởng Tài chính Mỹ Lawrence Summers đã nhấn mạnh "lời nguyền địa lý" (tyranny of geography), đặc biệt là ở các nước châu Phi, và cảnh báo chống lại kết luận rằng "những thất bại kinh tế của các nước nhiệt đới bị cô lập với đất xấu, khí hậu thất thường và dễ bị bệnh truyền nhiễm tấn công có thể đơn giản được quy cho sự thất bại của các chính phủ trong việc tạo ra được một môi trường thuận lợi thích hợp." Các mô hình phát triển chủ đạo hiện hành - cho rằng chỉ cần các chính sách kinh tế định hướng thị trường và nền pháp trị thôi là đủ để làm cho tất cả các nước trở nên giàu có - dường như đang mất uy tín. Sẽ thế nào nếu như yếu tố địa lý án ngữ con đường đi tới Miền Đất Hứa?

Vị trí, vị trí, và vị trí

Thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa các nước giàu và nghèo là một mục tiêu đã được khẳng định của cộng đồng quốc tế trong 50 năm qua. Cam kết này dẫn tới sự ra đời hoặc thiết kế lại các thể chế như Ngân hàng Thế giới, các cơ quan Liên Hợp Quốc chuyên trách như Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc và Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Đầu tư, các ngân hàng phát triển khu vực như Ngân hàng Phát triển Nam Mỹ (IDB), các cơ quan viện trợ song phương trong chính phủ các nền kinh tế tiên tiến nhất, và vô số các quỹ tài trợ, trung tâm nghiên cứu và các tổ chức phi chính phủ khác.

Nhưng khoảng cách toàn cầu giữa các nước giàu và các nước nghèo đã không thu hẹp lại. Thay vào đó, nó ngày một rộng ra. Nhà kinh tế học Angus Maddison ước tính vào năm 1820, Tây Âu giàu hơn châu Phi 2,9 lần. Vào năm 1992, khoảng cách này đã tăng lên 13,2 lần. Xu hướng vẫn tiếp tục - mặc dù không đáng kể - ở Nam Á, Trung Đông, Đông Âu và Mỹ Latinh. Trong năm 1997, 20 phần trăm người giàu nhất thế giới hưởng 74 lần thu nhập của 20 phần trăm người nghèo nhất, so với 30 lần vào năm 1960.

Các nước bị bỏ lại phía sau có những đặc điểm địa lý nổi bật: Họ thường nằm ở những vùng nhiệt đới, hoặc do vị trí địa lý, phải đối mặt với chi phí vận chuyển lớn trong việc tiếp cận thị trường thế giới - hoặc do cả hai.

Trong năm 1995, các nước nhiệt đới có thu nhập trung bình tương đương với khoảng một phần ba thu nhập của các nước ôn đới. Trong số 24 quốc gia được

coi là "công nghiệp", không có một nước nào nằm giữa Chí tuyến Bắc và Nam, ngoại trừ phần phía Bắc của Úc và hầu hết quần đảo Hawaii. Trong số 30 nền kinh tế giàu nhất thế giới, chỉ có Brunei, Hồng Kông, và Singapore là ở trong khu vực nhiệt đới, và vị trí địa lý của các nước và lãnh thổ này khiến chúng lý tưởng cho sự phát triển thông qua thương mại. Các nước nhiệt đới có xu hướng có tỷ lệ tăng trưởng kinh tế hàng năm thấp hơn khoảng từ 0,5 đến 1% so với các nước ôn đới. Một nghiên cứu gần đây của IDB cho thấy sau khi xem xét chất lượng của các thể chế và chính sách kinh tế, địa lý giải thích cho khoảng một phần tư sự khác biệt về thu nhập giữa các nước công nghiệp và Mỹ Latinh trong năm 1995. Các nước nhiệt đới cũng có điều kiện y tế kém hơn so với các nước không thuộc nhiệt đới. Sau khi xem xét mức thu nhập và giáo dục cho phụ nữ, tuổi thọ trung bình ở các vùng nhiệt đới thấp hơn bảy năm so với vùng ôn đới. Các quốc gia ở vùng nhiệt đới cũng thường có sự bất bình đẳng thu nhập lớn. Ở châu Phi và Mỹ Latinh, 5 phần trăm người giàu nhất kiếm được gần 25 phần trăm thu nhập quốc dân, trong khi ở các nước công nghiệp họ chỉ kiếm được 13 phần trăm. Riêng vĩ độ có thể giải thích một nửa sự khác biệt này. Ngay cả trong các khu vực của cùng một quốc gia, mức sống có mối liên hệ chặt chẽ với địa lý. Ví dụ, tại Mexico, các bang miền nam như Chiapas, Oaxaca và Guerrero có tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh gấp hai lần và trình độ học vấn chỉ bằng một nửa so với các bang miền Bắc.

Các quốc gia có dân số ở xa bờ biển cũng có xu hướng nghèo hơn và cho thấy mức tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với các quốc gia ven biển. Một quốc gia có dân số sống xa biển hơn 100 km tăng trưởng chậm hơn 0,6 phần trăm một năm so với các quốc gia mà toàn bộ dân số sống trong vòng 100 km từ bờ biển. Điều đó có nghĩa là những nước như các nước Cộng hòa thuộc Liên Xô cũ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc chống lại những bất lợi về địa lý khi họ khắc phục hậu quả của chủ nghĩa cộng sản. Những quốc gia nhiệt đới, xa bờ biển và không giáp biển có ba yếu tố địa lý bất lợi chống lại họ. Nhiều quốc gia ở châu Phi nghèo đói bởi một hoặc tất cả những yếu tố này.

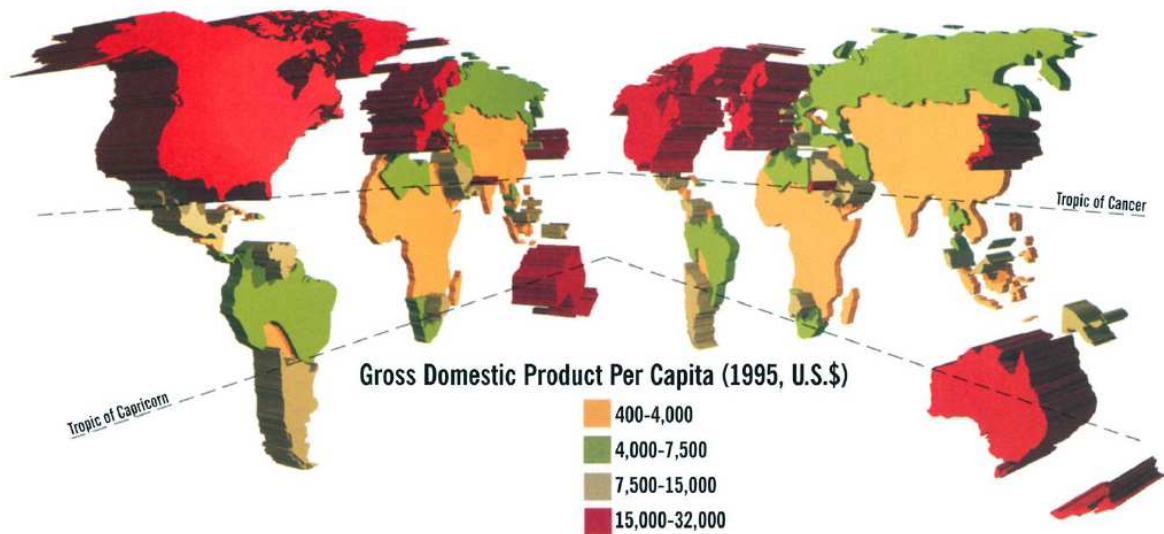
Hiện vẫn còn nhiều điều chúng ta không hiểu được về mối liên hệ giữa vị trí địa lý và tăng trưởng kinh tế. Nhưng những gì chúng ta biết cho thấy những thách thức của phát triển kinh tế phải được xem xét từ một quan điểm rất mới. Phủ nhận sự ảnh hưởng của địa lý sẽ chỉ dẫn đến những chính sách sai lầm và nỗ lực lãng phí. Địa lý có thể gây trở ngại nghiêm trọng về tăng trưởng kinh tế, nhưng không nhất thiết phải trở thành định mệnh.

Vấn đề vĩ độ

Để hiểu lý do tại sao vị trí địa lý có ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề phát triển kinh tế, hãy xem xét những gì các nhà kinh tế xem là động cơ chính của sự phát triển: Tiếp cận thị trường (dựa trên công trình của nhà kinh tế Scotland Adam Smith) và tiến bộ công nghệ (rút ra từ các tác phẩm của nhà kinh tế học Mỹ Joseph Schumpeter).

Adam Smith cho rằng, tăng năng suất thông qua chuyên môn hóa là bí quyết của các quốc gia giàu có. Nhưng để đạt được những thành tựu này, các nhà sản xuất phải gia nhập vào các thị trường nơi họ có thể bán sản phẩm chuyên môn hóa của họ và mua hàng hóa khác. Các thị trường càng lớn thì phạm vi chuyên môn hóa càng lớn. Trong thị trường toàn cầu ngày nay, hầu hết các sản phẩm công nghiệp cần đầu vào từ các địa điểm khác nhau trên thế giới. Do đó, nếu chi phí vận chuyển cao, các công ty địa phương sẽ gặp bất lợi trong việc tiếp cận các đầu vào nhập khẩu mà họ cần và đưa hàng hóa của mình sang các thị trường nước ngoài.

Living Between the Poverty Lines



Nguồn: John Luke Gallup, Jeffrey D.Sachs, and Andrew D.Mellinger, *Geography and Economic Development* (National Bureau of Economic Research Working Paper No.W6849, December 1998).

Thật không may là chi phí vận chuyển thường được xác định bởi vị trí địa lý của một quốc gia. Một nghiên cứu gần đây cho thấy hàng hóa vận chuyển qua thêm 1 km đất liền tốn bằng vận chuyển chúng qua thêm 7 km đường biển. Vận chuyển hàng hải đặc biệt phù hợp với hàng hóa cồng kềnh, giá trị gia tăng thấp mà các quốc gia đang phát triển có xu hướng sử dụng, do đó, các quốc gia thiếu cơ hội tiếp cận với vận tải đường biển sẽ bị loại khỏi nhiều thị trường tiềm năng. Hơn nữa,

nếu các quốc gia xa biển không có được những cơ sở hạ tầng (hệ thống đường bộ, đường sắt và cảng) cần thiết để tiếp cận biển hoặc các con sông tàu thuyền có thể đi lại được thì họ sẽ không phát triển các ngành công nghiệp vốn có thể giúp duy trì các cơ sở hạ tầng như vậy.

Giao thông đường bộ đặc biệt tốn kém cho các quốc gia không giáp biển mà có sản phẩm cần phải qua biên giới, đó chính là một trở ngại tốn kém hơn nhiều so với suy nghĩ trước đây. Nghiên cứu về thương mại giữa các tiểu bang Hoa Kỳ và các tỉnh của Canada thấy rằng chỉ đơn giản là vượt qua biên giới Mỹ-Canada tương đương với tốn thêm từ 4.000 đến 16.000 km giá chi phí vận chuyển. Không có gì ngạc nhiên khi các nước không giáp biển trả thêm hơn 50 phần trăm chi phí vận chuyển so với các quốc gia ven biển. Trên thực tế, những khác biệt này có thể rất lớn: Vận chuyển một container tiêu chuẩn từ Baltimore đến Bồ Đào Nha tốn khoảng 3.000 USD, trong khi gửi cùng một container đến Cộng hòa Trung Phi không giáp biển tốn 13.000 USD.

Chính phủ các nước không giáp biển đối mặt với những thách thức bổ sung về phối hợp chi phí cơ sở hạ tầng với các nước láng giềng. Đôi khi, các vấn đề chính trị hay thương mại hạn chế việc quá cảnh ra biển. Ví dụ, tiềm năng nông nghiệp của thượng nguồn lưu vực sông Parana trong đất liền Paraguay vẫn không thể phát huy cho đến khi có thỏa thuận Mercosur (Khối Thị trường Chung Nam Mỹ) vào giữa những năm 1990 tạo điều kiện cho giao thông vận tải sà lan qua Brazil và Argentina. Đường vào biển Địa Trung Hải của Jordan cần phải vượt qua biên giới của Israel hoặc Syria và Libăng. Những trường hợp này minh họa cho lý do tại sao các quốc gia không giáp biển tăng trưởng kinh tế chậm. Các quốc gia và vùng lãnh thổ như Hồng Kông, Đài Loan, Singapore có một vị trí địa lý thuận lợi, nhưng nhiều vùng ở sâu trong lãnh thổ Châu Phi, Trung Quốc và Ấn Độ vẫn nằm xa các thị trường và các tuyến thương mại hàng hải.

Địa lý cũng gây hại cho các nước đang phát triển theo những cách khác. Joseph Schumpeter đã chỉ ra rằng đổi mới công nghệ, thông qua nghiên cứu và phát triển (R&D), là công cụ mạnh mẽ của tăng trưởng kinh tế. (Khái niệm này là điều mà Schumpeter đã có trong đầu khi ông đặt ra thuật ngữ nổi tiếng "Phá hủy sáng tạo" [creative destruction]). R&D thể hiện tiền lãi tăng: Càng nhiều người sử dụng và trả tiền cho một ý tưởng mới, thì giá trị thị trường càng lớn. (Ví dụ, một chương trình máy tính mới hoặc một cuốn tiểu thuyết có thể tốn chi phí rất nhiều để sản xuất, nhưng những bản tiếp theo thì rất rẻ.) Để bù đắp chi phí ban đầu của họ, các nhà đầu tư R&D sẽ có xu hướng tập trung vào đổi mới cho những khách hàng nhiều tiềm năng. Không ngạc nhiên khi các nước giàu có dân số đông và

thuộc tầng lớp trung lưu là thị trường hấp dẫn hơn so với các quốc gia nghèo có sức mua rất bé.

Mặc dù những đổi mới như máy tính hoặc điện thoại di động hoạt động được trong nhiều điều kiện địa lý và do đó dễ dàng được các nước đang phát triển chấp nhận, những công nghệ trong các lĩnh vực khác thường đòi hỏi các nghiên cứu phụ thuộc vào địa điểm. Nhiều công nghệ không thể áp dụng toàn cầu, hiệu quả của nó phụ thuộc vào các điều kiện địa lý hay khí hậu nơi chúng được sử dụng.

Hãy xem xét ngành nông nghiệp. Sự khác nhau trong năng suất nông nghiệp giữa các nước phát triển và đang phát triển phụ thuộc vào các năng lực R&D khác nhau đáng kể. Chính phủ các nền kinh tế tiên tiến chi vào R&D liên quan đến nông nghiệp nhiều hơn gấp năm lần (tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng sản phẩm nông nghiệp) so với chính phủ ở các nước đang phát triển. Các nước giàu cũng được hưởng lợi từ các khoản chi phí của các nhà sản xuất nông nghiệp tư nhân - một nguồn tài trợ hầu như không tồn tại ở các quốc gia đang phát triển. Địa lý làm trầm trọng thêm sự chênh lệch này. Nhiều giống cây trồng cần phải được thích nghi với khí hậu địa phương, có nghĩa là R&D phục vụ cho các nước giàu, nông nghiệp vùng khí hậu ôn đới thì lại sử dụng được rất ít ở vùng nhiệt đới. Các nước như Argentina, Chile, Úc, New Zealand và Nam Phi có được các lĩnh vực xuất khẩu phát triển mạnh về trái cây, rượu, các loại ngũ cốc, hạt có dầu, cá hồi nhờ các công nghệ phát triển cho các sản phẩm trong vùng ôn đới ở Bắc bán cầu. Nhưng các nước nhiệt đới - với sản xuất cà phê, ca cao, mía và sắn - bị loại ra khỏi câu lạc bộ công nghệ hiện đại. Kết quả là lĩnh vực nông nghiệp ở khu vực nhiệt đới rất ít năng động hơn so với vùng ôn đới. Do những người sản xuất nông nghiệp không hiệu quả này chỉ có thể sản xuất đủ dùng cho sinh hoạt cá nhân (và do đó không thể hỗ trợ cho phần lớn người dân ở thành thị), khu vực nông thôn vẫn còn thừa thớt dân cư, có thị trường kém phát triển và nhỏ, và phải chịu chi phí vận chuyển cao - tất cả điều đó cản trở tăng trưởng kinh tế.

Sự khác biệt khí hậu và hiệu quả kinh tế nhờ quy mô từ lâu đã đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của nông nghiệp ở các khu vực địa lý khác nhau. Trong cuốn sách đoạt giải Pulitzer của nhà sinh lý học Jared Diamond *Súng, Vi trùng và Thép (Guns, Germs, and Steel)*, ông giải thích đặc điểm địa lý trải dài từ Đông sang Tây của lục địa Á-Âu và từ Bắc xuống Nam của châu Phi và châu Mỹ đã quyết định mẫu hình lịch sử về tăng trưởng kinh tế của các khu vực này như thế nào. Vì khí hậu thay đổi ít dọc theo vĩ độ nhưng khá nhanh dọc theo kinh độ, lục địa Á - Âu được hưởng điều kiện khí hậu khá đồng nhất. Do đó, đổi mới nông nghiệp được phát triển trong một khu vực có thể di chuyển xa và được nhiều người

chia sẻ, dẫn tới kết quả là một tập hợp lớn các giống cây trồng và nhiều loại động vật có giá trị trong khu vực. Ngược lại, giống mới được phát triển ở châu Mỹ hay ở châu Phi không thể di chuyển xa do khí hậu thay đổi nhanh chóng, hạn chế những cơ hội công nghệ có sẵn cho các khu vực này và làm chậm tăng trưởng kinh tế.

Tất nhiên, năng suất nông nghiệp và những lợi thế chi phí vận chuyển không nhất thiết phải đi cùng nhau. Như nhà sử học David S. Landes chỉ ra trong cuốn *Sự giàu có và nghèo đói của các quốc gia (The Wealth and Poverty of Nations)*, các nền văn minh cổ xưa của vùng Lưỡng Hà và Ai Cập đã có những vùng đất màu mỡ nhất dọc theo các con sông. Vị trí xa bờ biển của các vùng này đã hạn chế khả năng của họ trong việc mở rộng nền kinh tế thông qua thương mại. Quyền lực của họ cuối cùng suy yếu và họ đã bị thay thế bởi những thủy thủ người Phoenicia, Hy Lạp và La Mã. Gần đây hơn, ở Ấn Độ và Trung Quốc, các điều kiện nông nghiệp khuyến khích phần lớn dân số tập trung dọc theo những bờ sông xa biển, gây tổn hại cho triển vọng dài hạn của các nước này đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển thông qua thương mại.

Đầu tư vào nghiên cứu y tế và công nghệ cũng rất nhạy cảm với vị trí địa lý. Các bệnh như sốt rét, giun móc, bệnh sán máng, bệnh giun chỉ, và sốt vàng da rất khó kiểm soát trong vùng nhiệt đới bởi vì khí hậu ít mùa làm cho sự sinh sản của muỗi và các sinh vật truyền bệnh khác diễn ra liên tục suốt cả năm. Vì các nước bị ảnh hưởng thường nghèo, các bệnh nhiệt đới không "xứng" được đầu tư mức R&D bằng đầu tư vào cách chữa hói đầu hoặc rối loạn chức năng cương dương ở các thị trường phương Tây. (Trong số các bệnh nhiệt đới đã nói ở trên, chỉ có bệnh sốt vàng da đã được kiểm soát thông qua một loại vắc xin hiệu quả.) Phát triển công nghệ đã bị chệch khỏi nhu cầu của các quốc gia bất lợi về mặt địa lý. Do đó, trẻ em ở các vùng nhiệt đới thường chết vì các bệnh đường tiêu hóa và các bệnh truyền nhiễm khác, trong khi nhiều quốc gia khác vẫn còn bị các bệnh nhiệt đới địa phương hoành hành. Các nhà kinh tế John Luke Gallup và Jeffrey Sachs ước tính tăng trưởng kinh tế bình quân đầu người ở các quốc gia có sốt rét ác tính là thấp hơn hơn một phần trăm so với các quốc gia mà bệnh này không phổ biến, và rằng cứ giảm được 10 phần trăm tỷ lệ mắc bệnh sốt rét thì có liên quan tới mức tăng trưởng cao hơn 0,3 phần trăm.

Thiệt hại của việc không giải quyết bệnh tật ở các nước nhiệt đới vượt xa chi phí của việc gia tăng chăm sóc sức khỏe và làm giảm năng suất lao động. Bệnh tật có thể không còn được coi là một vấn đề y tế công cộng đơn thuần, mà là một vấn đề phát triển kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến tất cả mọi thứ từ các dòng chảy thương mại tới các mẫu hình di cư. Năm 1991 dịch tả bùng phát ở Peru làm thiệt

hại gần 800 triệu USD doanh thu cho ngành hải sản của nước này vì lệnh cấm tạm thời về xuất khẩu thủy sản. Bệnh dịch hạch bùng phát ở Surat, Ấn Độ năm 1994 khiến 500.000 người phải rời bỏ khu vực và dẫn đến tình trạng ngừng làm việc ở một số ngành công nghiệp, cũng như những hạn chế mới về thương mại quốc tế. Theo ước tính thiệt hại của Ấn Độ vì bệnh dịch này lên tới 2 tỷ USD.

Nằm trên cái nghèo

Mô hình phát triển chủ đạo ngày nay cho rằng các chính sách kinh tế định hướng thị trường và nền pháp trị là tất cả những gì cần cho phát triển kinh tế. Nói cách khác, Mozambique có thể trở thành Singapore nếu nó có các thể chế và chính sách tốt, trong khi đó, chúng ta có thể xóa đói giảm nghèo thông qua chi tiêu xã hội có mục tiêu cho người nghèo, chẳng hạn như việc tài trợ giáo dục cho trẻ em gái. Nhưng câu thần chú này quá đơn giản hóa những thách thức của phát triển. Nếu một khu vực bị nghèo vì vị trí địa lý của nó làm suy yếu năng suất nông nghiệp, ngăn cản tiếp cận thị trường, và tạo điều kiện cho bệnh dịch, thì chính sách đối nội tốt sẽ hầu như không đủ để thúc đẩy tăng trưởng. Nghèo nàn sẽ không biến mất nhờ vào mở rộng các chương trình dinh dưỡng hoặc cải tiến các tài liệu giảng dạy có sẵn trong các trường học. (Khả năng tốt nhất là các sinh viên được đào tạo tốt hơn sẽ đơn giản là di chuyển đến các khu vực thịnh vượng hơn.)

Từ quan điểm này, điều quan trọng hơn có thể là để dành thời gian và nguồn lực cho cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, qua đó làm giảm chi phí thương mại, hay công nghệ mới cho nông nghiệp và y tế công cộng và các dự án hội nhập kinh tế hơn là chỉ tập trung vào các lĩnh vực như y tế, giáo dục, và nền pháp trị.

Phát triển cơ sở hạ tầng

Nếu các cộng đồng nông thôn nhỏ ở các nước đang phát triển muốn trải nghiệm tăng trưởng kinh tế, điều quan trọng là phải kết nối họ với phần còn lại của đất nước và thế giới thông qua các khoản đầu tư vào đường sá và cơ sở hạ tầng giao thông vận tải khác. Nhiều trong số các khoản đầu tư này phải được thực hiện bên ngoài các nước cụ thể đang được nói đến. Ví dụ, để hàng hóa của Rwanda và Uganda tiếp cận được thị trường mới, hệ thống đường sắt Kenya phải được cải thiện. Sự phức tạp này đặt ra những thách thức chính trị và phối hợp quốc tế nghiêm trọng; bởi, ví dụ, sự cải thiện này chưa chắc đã là một ưu tiên của chính quyền Kenya. Thật không may, các ngân hàng phát triển khu vực lớn hoạt động với trọng tâm rất hẹp như vậy, cho chính phủ các nước vay trên cơ sở những ưu tiên

quốc gia do họ tự nhận thức. Những dự án quan trọng theo định hướng khu vực thường xuyên thiếu tiền. Để khắc phục vấn đề này, các tổ chức song phương hoặc đa phương sẽ cung cấp hỗ trợ tài chính cho các chính phủ quốc gia để khuyến khích họ cùng đầu tư vào các dự án có lợi cho chính nước đó cũng như các nước láng giềng.

Phát triển công nghệ

Mặc dù việc phê phán "khoảng cách số" giữa các nền kinh tế tiên tiến và đang phát triển là hợp thời (và chính xác), nhưng khoảng cách công nghệ thông tin này không nhất thiết phải là một mối quan tâm lớn đối với các nước nghèo do họ cũng được hưởng lợi từ các đổi mới toàn cầu trong những lĩnh vực này. Ví dụ, các nước Mỹ Latinh sẽ sớm có số điện thoại di động nhiều hơn so với số điện thoại cố định thông thường, cho phép mở rộng mạnh hệ thống viễn thông của khu vực bằng cách bỏ qua nhu cầu phải cài đặt cáp ngầm. Ngược lại, sự khác biệt lớn giữa các nước giàu và nước nghèo về R&D trong lĩnh vực nông nghiệp và dược phẩm đảm bảo rằng mức sống ở vùng nhiệt đới có khả năng vẫn ở mức thấp và trì trệ. Các chính phủ ở các nước đang phát triển thiếu nguồn lực để tự mình giải quyết vấn đề này, và khu vực tư nhân của thế giới phân bổ rất ít chi phí dành cho R&D về nông nghiệp cho các quốc gia đang phát triển. Mặc dù những khó khăn được nhiều người biết đến trong việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ làm nản lòng đáng kể các loại đầu tư này, có thể có những cách khác để tranh thủ kiến thức và khả năng nghiên cứu của các công ty như Pfizer và Arthur Daniels Midland. Các nhà kinh tế Michael Kremer và Jeffrey Sachs đã đề xuất các cuộc thi mà qua đó các công ty có thể cạnh tranh để phát triển những vắc-xin hiệu quả. Chính quyền Clinton đưa vào đề xuất ngân sách năm 2001 một khoản giảm thuế cho các công ty dược phẩm Hoa Kỳ nào phát triển được vắc-xin cho các bệnh phổ biến ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, nhu cầu lớn trong lĩnh vực này cho thấy cần có cơ chế tài chính đa phương để bù đắp cho các công ty tư nhân trong việc thực hiện các sáng kiến như vậy.

Hội nhập

Biên giới quốc gia theo cách hiểu hiện nay làm cho các quốc gia càng xa cách hơn và càng làm trầm trọng thêm các chi phí do điều kiện địa lý gây nên. Biên giới hạn chế sự vận chuyển của hàng hóa, vốn và lao động và do đó hạn chế tiếp cận thị trường. Một số khu vực - đặc biệt là Tây Âu - đã bắt đầu loại bỏ các biên giới nội bộ. Nhưng trong 50 năm qua chúng ta đã chứng kiến sự ra đời ngày càng nhiều

các quốc gia trong thế giới đang phát triển, với biên giới mới của mình, làm cho các nước này thực tế xa cách hơn so với vị trí địa lý tự nhiên của họ. Liệu các nước nghèo có đủ nguồn lực để chấp nhận sự gia tăng cách biệt này không?

Nếu vận chuyển hàng hóa qua biên giới Mỹ-Canada làm tăng chi phí vận chuyển tương đương với hàng ngàn dặm, thì vận tải thương mại giữa các quốc gia có các thể chế chính trị yếu kém và một lịch sử thù địch xuyên biên giới sẽ càng đắt đỏ hơn đối với các nhà nhập khẩu và xuất khẩu. Và biên giới không chỉ đơn thuần làm phức tạp thêm sự vận chuyển hàng hóa và sự phối hợp về cơ sở hạ tầng xuyên quốc gia; mà bản thân nguồn vốn cũng gặp khó khăn khi di chuyển qua biên giới. Do các hợp đồng đầu tư thường được thực thi ở cấp quốc gia, chủ quyền có thể cung cấp nơi ẩn trốn cho những con nợ có khả năng nhưng không muốn trả nợ. Tình hình này gây nên "nguy cơ chủ quyền" trong các thị trường tài chính, làm hạn chế sự di chuyển nguồn vốn và làm cho chúng ngày càng dễ thay đổi hơn.

Biên giới cũng ngăn chặn người dân ở các khu vực nghèo hơn di chuyển đến những khu vực thịnh vượng hơn. Ví dụ, sự sụt giảm việc làm nông nghiệp ở Hoa Kỳ đã dẫn tới sự di cư đáng kể trong khu vực, và khi châu Âu đã trải qua một quá trình tương tự vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, châu lục này đã tìm ra một lối thoát nhờ chính sách nhập cư mở rộng tại Hoa Kỳ. Những dân tộc bị mắc kẹt về mặt địa lý ngày nay ít khi có những cơ hội như vậy. Không phải là họ không tìm kiếm cơ hội: Khoảng một phần ba dân số của quốc gia không có biển Burkina Faso và một phần năm dân số Bolivia làm việc tại các quốc gia lân cận. Nhập cư không chỉ mang lại cho người nghèo một cơ hội để có cuộc sống tốt hơn, mà nó còn cho phép họ gửi tiền cho gia đình ở quê nhà. Đối với các quốc gia như El Salvador, Cộng hòa Dominica, và Ai Cập, tiền gửi về của công nhân ở nước ngoài thường vượt quá giá trị xuất khẩu hàng chế tạo hàng năm của các nước này.

Cuối cùng, biên giới hạn chế các khả năng chia sẻ rủi ro khi đối mặt với các thảm họa tự nhiên. Tại Hoa Kỳ, Cơ quan Quản lý Tình trạng Khẩn cấp Liên bang được tài trợ bởi các loại thuế liên bang, vì vậy, khi thảm họa tấn công một bang hoặc khu vực cụ thể, phần còn lại của đất nước có thể giúp giảm thiểu thiệt hại. Các nước nhỏ có không gian địa lý nhỏ hơn so với các nước lớn nên khó chia sẻ rủi ro. Khi trận động đất phá hủy Managua, Nicaragua vào năm 1972, và khi một cơn bão tàn phá Honduras vào năm 1998, nguồn thu thuế quốc gia đã bị phá hủy, làm cho các nước này không thể tập hợp được các nguồn lực quốc gia nhằm đối phó với các cơ sở hạ tầng bị mất. Những nước nhỏ và dễ bị bão, lũ lụt, động đất có thể không thể sống sót sau khi một thảm họa lớn phá hủy hoàn toàn năng lực sản xuất của họ. Các nước nghèo thường chịu gánh nặng của những trường hợp khẩn cấp

như vậy: 96 phần trăm số người thiệt mạng do thiên tai xảy ra ở các nước đang phát triển.

Các quan niệm hiện tại về biên giới làm trầm trọng thêm các vấn đề do vị trí địa lý. Thế giới đã khá sẵn sàng tạo ra những quốc gia mới dưới ngọn cờ tự quyết. Nhưng trừ khi biên giới có thể trở nên thuận lợi hơn đối với hội nhập kinh tế thì chúng có thể khiến các nước có vị trí địa lý xa xôi trở thành những quốc gia độc lập nhưng bị lãng quên.

Thái độ phù hợp về địa lý¹

Địa lý kinh tế xúc phạm nhiều người bởi vì nó dường như ngụ ý một vận mệnh không thể thay đổi - nếu bạn sống trong một khu vực, bạn là người nghèo, nếu bạn sống trong một khu vực khác, bạn rất giàu. Khi Ngân hàng Phát triển Nam Mỹ dám nêu bật địa lý kinh tế trong báo cáo *Phát triển Kinh tế và Xã hội ở Mỹ Latinh* trong năm 2000, các phương tiện truyền thông Brazil đã tấn công tổ chức này vì làm sống lại đề tài phân biệt chủng tộc và thuyết định mệnh. "Những Ý tưởng từ thế kỷ khác" là tiêu đề nổi bật trong *Gazeta Mercantil*, tờ báo kinh doanh hàng đầu của Brazil.

Phản ứng tiêu cực này không thiếu sự mỉa mai, đặc biệt khi có những khác biệt về thu nhập ở Brazil liên quan chặt chẽ đến vĩ độ, với phần đông bắc nhiệt đới rất nghèo trong khi phía nam ôn hòa hơn thì giàu có hơn nhiều. Nhưng các cuộc công kích này không có gì đáng ngạc nhiên. Kể từ thời kỳ Khai sáng, địa lý kinh tế là một vấn đề gây tranh luận và tranh cãi lớn giữa các học giả và các nhà lãnh đạo chính trị trên toàn thế giới. Giải thích của họ về vấn đề này bao gồm từ hợp lý đến ngớ ngẩn, đến hoàn toàn nguy hiểm: Adam Smith xem các cảng, sông thích hợp cho tàu bè đi lại, và kênh đào là thiết yếu đối với công nghiệp hóa, đây là những tài sản mà Vương quốc Anh sở hữu nhưng những nơi như châu Phi và Siberia lại thiếu. Montesquieu thấy một mối quan hệ chặt chẽ giữa địa lý và chính trị, kết luận rằng dân chủ là tốt cho Thụy Sĩ vì năng suất nông nghiệp thấp, nhưng các quốc gia giàu có hơn như Pháp cần một chế độ quân chủ. Trong thời kỳ bành trướng đế quốc của châu Âu ở thế kỷ 19, và dưới tác động của học thuyết Darwin về xã hội, địa lý đã trở thành một cách để biện minh cho khái niệm về quyền tối thượng của chủng tộc da trắng. Cuộc đua "kẻ mạnh nhất" đã có kết quả như vậy bởi vì trong số nhiều lý do thì có lý do khí hậu ôn đới nơi chủng tộc da trắng phát triển đã giúp người dân chín chắn và trách nhiệm hơn thay vì chỉ tìm cách hưởng thụ niềm vui khoái lạc.

Những quan điểm về phân biệt chủng tộc như vậy ngày càng trở nên

¹ Nguyên văn "Locational correctness" – tác giả chơi chữ từ chữ gốc "Political correctness" – thái độ phù hợp về chính trị (NHĐ)

không thể chấp nhận sau sự nổi lên của chế độ Quốc xã cũng như sự man rợ của nạn tàn sát người Do Thái. Uy tín của các nhà địa lý lừng danh thế kỷ 20 như Ellsworth Huntington của Đại học Yale, tác giả của tác phẩm bước ngoặt năm 1915 *Nền văn minh và Khí hậu (Civilization and Climate)*, đã chịu nhiều hậu quả (một cách không công bằng) từ việc liên hệ giữa hai vấn đề trên. Nhà sử học David S. Landes cho rằng phản ứng này không phải chủ yếu là do những yếu kém trong các phân tích của các nhà địa lý, vốn có rất nhiều, mà do thông điệp bi quan của họ rằng tự nhiên, cũng giống như cuộc sống, là không công bằng. Do các phản ứng dữ dội này, các khoa địa lý tại Đại học Harvard, Michigan, Northwestern, Chicago, và Columbia đã bị đóng cửa sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Kết quả là, nhiều thế hệ học giả đã không coi địa lý là một yếu tố quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, địa lý đã dần dần tìm đường trở lại tư duy kinh tế chủ đạo; những lý thuyết và kỹ thuật mới để nghiên cứu thương mại, phát triển và môi trường đã góp phần vào sự hồi sinh này. Và sự quan tâm đến chuyên ngành địa lý cũng đang tăng lên: Chỉ riêng tại Hoa Kỳ, số lượng cử nhân ngành địa lý đã tăng từ khoảng 3.000 người trong năm học 1985-86 lên gần 4.300 người trong năm học 1994-95. Trong lĩnh vực học thuật, địa lý kinh tế không còn là điều cấm kỵ. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi ngành học này được chấp nhận rộng rãi hơn - thậm chí có thể ngay trong giới viết xã luận ở Brazil.

Toàn cầu hóa địa lý

Nếu khoảng cách và vị trí địa lý không ảnh hưởng nhiều đến phát triển kinh tế, thì chúng ta sẽ chứng kiến một sự hội tụ lớn hơn nhiều về mức thu nhập và mức sống giữa các vùng và các quốc gia khác nhau. Thay vào đó, chúng ta đang chứng kiến sự chênh lệch, bởi vì vị trí địa lý ngăn cản các quốc gia nghèo tham gia đầy đủ vào việc phân công lao động toàn cầu. Nếu xu hướng này tiếp tục, các quốc gia phải đối mặt với chi phí vận chuyển cao và phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp nhiệt đới sẽ bị bỏ lại xa phía sau, sa lầy trong nghèo đói và bất bình đẳng thu nhập. Liệu phần còn lại của thế giới có thấy kết quả này chấp nhận được về mặt đạo đức hay không? Nó có hiệu quả hay không? Hay hệ lụy từ các khu vực nghèo này sẽ được xem như là mối nguy hiểm cho chất lượng cuộc sống của chúng ta? Theo một nghĩa nào đó, chúng ta đã hỏi và đã trả lời những câu hỏi này. Sự tồn tại của vô số các tổ chức phát triển trên toàn cầu là minh chứng cho mong muốn của thế giới trong việc giải quyết những thách thức đối với phát triển kinh tế. Nhưng tất cả các

câu trả lời của chúng ta đều không thỏa mãn. Khoảng cách giữa các nước giàu và các nước nghèo ngày một rộng ra thêm.

Nhiều người đổ lỗi toàn cầu hóa kinh tế là nguyên nhân gây ra nghèo đói và bất công trong thế giới đang phát triển. Tuy nhiên, chính khi toàn cầu hóa không tồn tại, hoặc tồn tại không đủ, mới chính là nguyên nhân cho những bất bình đẳng này. Giải pháp để dỡ bỏ bẫy nghèo gây nên bởi địa lý là làm cho các nước đang phát triển trở nên toàn cầu hóa hơn nữa. Chúng ta cần những dàn xếp xuyên quốc gia để làm cho các đường biên giới gây nên ít trở ngại hơn đối với sự dịch chuyển con người, hàng hóa, và nguồn vốn. Chúng ta cần những thỏa thuận có thể tạo điều kiện cho phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải quốc tế. Và chúng ta cần những cơ chế toàn cầu để khai thác khả năng R&D của thế giới trong công nghệ y tế và nông nghiệp. Tóm lại, chúng ta cần một nền quản trị được toàn cầu hóa hơn nữa.

Tham khảo thêm

Những tác phẩm gần đây đã nhấn mạnh vai trò cốt yếu của địa lý trong lịch sử loài người. Cụ thể là ***The Wealth and Poverty of Nations: Why Some Are So Rich and Some So Poor*** (New York: W.W. Norton & Company, 1999) của David S. Landes; ***Plagues and Peoples*** (New York: Anchor Books, 1998) của William H. McNeill; ***Guns, Germs, and Steel: The Fates of Human Social*** (New York: W.W. Norton & Company, 1997) của Jared Diamond; ***Culture Matter: How Values Shape Human Progress*** (New York: Basic Books, 2000) của Lawrence E. Harrison và Samuel Huntington, đặc biệt là chương của Jeffrey Sachs với tựa đề **"Notes on a New Sociology of Economic Development"**.

John Luke Gallup, Jeffrey D. Sachs, và Andrew D. Mellinger khám phá ra sự liên kết giữa các nhân tố địa lý và sự phát triển kinh tế xã hội trong **"Geography and Economic Development"** (Cambridge: National Bureau of Economic Research Working Paper W6849, December 1998). **Development Beyond Economics: Economic and Social Progress in Latin America 2000 Report** (Washington: Inter-American Development Bank, 2000) của Ngân hàng Phát triển Nam Mỹ cũng nghiên cứu mối quan hệ này, đặc biệt trong Chương 3, tựa đề **"Geography and Development."** Raymond Arsenault mô tả ảnh hưởng của máy điều hòa nhiệt độ trong những điều kiện kinh tế xã hội ở miền Nam Hoa Kỳ trong cuốn **"The Cooling of the South"** (Wilson Quarterly, Summer 1984).

Về sự liên quan giữa địa lý và phân phối thu nhập xem "**Nature, Development, and Distribution in Latin America: Evidence on the Role of Geography, Climate, and Natural Resources**" (Washington: Inter-American Development Bank Working Paper No. 378, August 1998) của Michael Gavin và Ricardo Hausmann. Stanley Engerman và Kenneth Sokoloff đánh giá tác động của những nguồn lực tự nhiên trong sự phát triển của các thể chế trong "**Factor Endowments, Institutions, and Differential Paths of Growth Among New World Economies: A View from Economic Historians of the United States**" trong Stephen Haber, ed. *How Latin America Fell Behind: Essays on the Economic Histories of Brazil and Mexico, 1800-1914* (Stanford: Stanford University Press, 1997). Paul Krugman nghiên cứu sự tác động lẫn nhau giữa địa lý và tư tưởng kinh tế hiện đại trong *Development, Geography, and Economic Theory* (Cambridge: MIT Press, 1995).

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng ý của độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;

- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bài dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bài dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.